

UBND QUẬN BÌNH THẠNH.
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HÀ HUY TẬP

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi/ Tốt	972	296	251	154	271
	(tỷ lệ so với tổng số)	41,8%	39,68%	42,11%	42,78%	43,5%
2	Khá	802	278	220	101	203
	(tỷ lệ so với tổng số)	34,5%	37,27%	36,91%	28,06%	32,58%
3	Trung bình/ Đạt	505	154	114	88	149
	(tỷ lệ so với tổng số)	21,72%	20,64	19,13%	24,44%	23,92%
4	Yếu/ Chưa đạt	46	18	11	17	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,97%	2,41%	1,85%	4,72%	
5	Kém					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp	2279	728	585	343	623
	(tỷ lệ so với tổng số)	98%	97,58%	98,15%	95,27%	100%
a	Học sinh giỏi/ Tốt	972	296	251	154	271
	(tỷ lệ so với tổng số)	41,8%	39,68%	42,11%	42,78%	43,5%
b	Học sinh khá	802	278	220	101	203
	(tỷ lệ so với tổng số)	34,5%	37,27%	36,91%	28,06%	32,58%
2	Thi lại	46	18	11	17	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1,97%	2,41%	1,85%	4,72%	
3	Lưu ban					
	(tỷ lệ so với tổng số)					
4	Bỏ học	9	5	1	3	
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,38%	0,67%	0,16%	0,83%	
IV	Số học sinh dự xét hoặc thi tốt nghiệp	623	0	0	0	623
V	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	623	0	0	0	623

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Giỏi	271	0	0	0	271
	(tỷ lệ so với tổng số)	43,5%				
2	Khá	203	0	0	0	203
	(tỷ lệ so với tổng số)	32,58%				
3	Trung bình	149	0	0	0	149
	(tỷ lệ so với tổng số)	23,92%				

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 6 năm 2024



Hứa Thị Diễm Trâm